**TUẦN 5**

**Tiết 21 - Bài 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- HS nhận biết được hàng của số thập phân; giá trị của chữ số ở từng hàng của STP ( ở phần nguyên, ở phần TP); đọc, viết được số thập phân.

- HS vận dụng được việc nhận biết hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân trong một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được hàng của số thập phân; đọc, viết được số thập phân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GA ĐT, máy soi, phiếu HT.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu ( 3-5’)**  **\* Khởi động**  - GV tổ chức HS chơi TC: Vua phá lưới  + Số 9,52 có phần nguyên là?  + Điền vào chỗ chấm: 3g= …kg  - GV nhận xét, tuyên dương và kết nối vào bài học: Bài 10: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (T2) | - Hát  - HS làm bảng con  - HS trình bày và giải thích cách viết  - HS nhận xét. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. Khám phá( 10-12’):**  **-** GV đưa MH phần a, nêu các câu hỏi:  Lý thuyết Khái niệm số thập phân lớp 5 (Kết nối tri thức) hay, chi tiết (ảnh 3)  + Có mấy hình vuông (mỗi hình có 100 ô nhỏ) màu xanh?  + Mỗi HV màu xanh là 1 đơn vị vậy có mấy đơn vị?  + Hình vuông tiếp theo có mấy cột, mấy cột được tô màu cam? Ta viết được phân số nào?  + Hình vuông cuối cùng có bao nhiêu ô vuông nhỏ, mấy ô được tô màu cam? Ta viết được phân số nào?  - GV chốt: Số gồm 2 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần trăm viết là 2,38; đọc là Hai phẩy ba mươi tám. ( GV viết bảng)  - GV cho Robot đọc KL | - HS quan sát phần a và trả lời:  + 2 hình.  + Có 2 đơn vị  + Có 10 cột trong đó 3 cột tô màu cam, ... 3/10  + Có 100 ô vuông nhỏ, trong đó có 8 ô tô màu cam, .....8/100  - HS viết bảng con 2,38 và đọc  - HS chỉ ra phần nguyên và phần thập phân | |
| Lý thuyết Khái niệm số thập phân lớp 5 (Kết nối tri thức) hay, chi tiết (ảnh 3)**-** GV đưa MH phần b và GV giới thiệu:  - Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn viết là 325,431; đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi mốt  - GV đọc cho HS viết yêu cầu gạch 1 gạch dưới phần nguyên, 2 gạch dưới phần TP.  - GV vừa làm hiệu ứng vừa nói: Trong số 325,431 thì phần trước dấu phẩy gọi là phần nguyên phần sau dấu phẩy gọi là phần thập phân; sát bên dấu phẩy gọi là hàng phần mười, kế hàng phần mười là hàng phần trăm, kế hàng phần trăm là hàng phần nghìn.  - GV cho HS nêu lại phần nguyên, phần thập phân, hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn.  - Qua 2 VD muốn đọc STP ta đọc như thế nào?  - Dựa vào cách đọc STP, hãy nêu cách viết STP?  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  **+ Muốn viết một số thập phân, trước hết viết phần nguyên, viết dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân.**  **+ Muốn đọc một số thập phân, trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu phẩy, sau đó đọc phần thập phân.** | - HS quan sát phần b nghe GV giới thiệu  - HS lắng nghe.  - HS viết bảng con và đọc.  325,431  - HS nêu  - HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại quy tắc | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 15-17’)**  **Bài 1 Ph ( 5-6’).**  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Nêu cách hiểu mẫu  - GV theo dõi giúp đỡ.  - Soi phiếu  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  -> Chốt: Khi viết, đọc STP ta cần lưu ý gì? | | - Đọc thầm và xác định yêu cầu  - Viết, đọc số thập phân (theo mẫu).  - HS nêu cách hiểu  - HS làm phiếu HT  - HS chia sẻ  - DK: + Nêu cách viết số một trăm bốn mươi sáu đơn vị, bảy phần mười, một phần trăm, năm phần nghìn?  + Chỉ ra phần nguyên và phần thập phân của số 0,73?  + Chữ số 4 trong STP 26,408 thuộc hàng nào có giá trị bao nhiêu?  - Khi viết, đọc STP ta cần lưu ý viết, đọc phần nguyên, viết,đọc dấu phẩy, sau đó viết, đọc phần thập phân. |
| **Bài 2 B+ M( 4-5’).**  a) GV yêu cầu HS gạch 1 gạch dưới phần nguyên và 2 gạch dưới phần thập phân của mỗi số thập phân rồi đọc số thập phân.  - GV chốt: phần bên trái dấu phẩy là phần nguyên, phần bên phải dấu phẩy là phần thập phân  b) GV đưa mẫu lên MH gọi HS đọc mẫu  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - Đọc nhóm đôi ( 1’)  -> Chốt: Nêu cách đọc STP? | | - Đọc thầm  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS làm bảng con. 327,106; 49,251; 9,362.  - 2 HS đọc  - HS đọc thầm sau đó đọc nhóm đôi 1’  - HS đọc theo dãy ( HS đọc và nêu phần nguyên, phần TP của số đó)  - Nhận xét. |
| **Bài 3 Trò chơi( 4-5’).**  **-** Bài 3 yêu cầu gì?  - Nêu cách hiểu mẫu?  **-** GV chữa bài bằng cách cho HS lên nối trên MH  Toán lớp 5 trang 36 Bài 3  - Nhận xét  -> Chốt: + Phân số TP là gì?  + GV hướng dẫn dùng mẹo chuyển 1PSTP về STP bằng cách đếm các chữ số 0 ở mẫu số rồi dùng dấu phẩy tách ở tử số từ phải sang trái bấy nhiêu chữ số. | | - Đọc thầm  - Chọn số thập phân thích hợp với mỗi phân số thập phân (theo mẫu).  - HS nêu  - HS làm nháp  - HS lên bảng  - Quan sát và nhận xét  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 10 |
| **4. Củng cố dặn dò( 1-2’).**  - Qua giờ học em cảm thấy thế nào?  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS trả lời. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**